**THUẾ XE HẠNG NHẸ (xe Kei)**

- Thuế xe hạng nhẹ (xe Kei)

Hằng năm vào ngày 1 tháng 4 thuế Thành phố (Shizei) sẽ tính thuế đối với những người sở hữu các loại xe gắn máy (Gentsuki), xe hạng nhẹ (xe Kei), xe đặc thù cỡ nhỏ và xe máy cỡ nhỏ. Vì thế, cho dù từ ngày 2 tháng 4 làm thủ tục hủy xe (haisha), chuyển nhượng thì cũng phải đóng toàn bộ thiền thuế của năm đó. (thuế này không có chế độ hoàn trả theo tháng.)

- Tỷ suất thuế xe hạng nhẹ( xe Kei)

◆Xe gắn máy (gentsuki), xe hạng nhẹ (xe Kei) 2 bánh, xe đặc thù cỡ nhỏ, xe máy cỡ nhỏ.

Bảng thuế suất (số thuế trên năm)

| Phân loại xe | | Thuế suất (năm) |
|---|---|---|
| Xe gắn máy (gentsuki) | Đến 50cc | 2,000 yên |
| | Từ trên 50cc đến dưới 90cc | 2,000 yên |
| | Từ trên 90cc đến dưới 125cc | 2,400 yên |
| | Xe Mini | 3,700 yên |
| Xe hạng nhẹ (xe Kei) | Xe hạng nhẹ (xe Kei) 2 bánh （bao gồm cả xe có gắn Sokusha） | 3,600 yên |
| Xe đặc thù cỡ nhỏ | Dùng trong sản xuất nông nghiệp | 2,400 yên |
| | Xe khác (ví dụ như xe nâng hàng trong xưởng) | 5,900 yên |
| Xe máy cỡ nhỏ | | 6,000 yên |

◆Xe Kei 3 bánh, 4 bánh

Xe Kei 3 bánh, 4 bánh trở lên thì tùy thuộc vào thời gian kiểm tra xe lần đầu tiền mà thuế sẽ được tính theo bảng dưới.

Bảng thuế suất (số thuế trên năm)

| Phân loại xe | | | | Xe có lần bảo dưỡng đầu tiên đến ngày 31/3/2015 | Xe có lần bảo dưỡng đầu tiên từ ngày 1/4/2015 | Xe từ lần bảo dưỡng đầu tiên đã trải qua từ 13 năm |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Xe hạng nhẹ (xe Kei) | 3 bánh | | | 3,100 yên | 3,900 yên | 4,600 yên |
| | Từ 4 bánh trở lên | Dùng chở người | Kinh doanh | 5,500 yên | 6,900 yên | 8,200 yên |
| | | | Gia đình | 7,200 yên | 10,800 yên | 12,900 yên |
| | | Dùng chở đồ | Kinh doanh | 3,000 yên | 3,800 yên | 4,500 yên |
| | | | Gia đình | 4,000 yên | 5,000 yên | 6,000 yên |

※Thời gian kiểm tra lần đầu tiên được ghi ở cột “Tháng năm kiểm tra lần đầu” trên giấy chứng nhận kiểm tra.

◆Thủ tục đăng ký xe, hủy xe

Tùy thuộc và loại xe mà nơi làm thủ tục đăng ký, đổi tên, hủy xe sẽ khác nhau.

| Phân loại | Địa điểm kê khai (làm thủ tục) | Địa chỉ, số điện thoại liên lạc |
|---|---|---|
| Xe gắn máy (Gentsuki), xe đặc thù cỡ nhỏ | Phụ trách thuế thị dân Khoa thuế tòa thị chính Obu (Quầy số 12 tầng 1 tòa thị chính Obu) | Obu-shi Chuo-cho 5-70 (0562-45-6217） |
| Xe hạng nhẹ (xe Kei) 2 bánh (từ 125cc đến dưới 250cc) Xe máy cỡ nhỏ (trên 250cc) | Chi cục vận tải Aichi. Cục vận tải Chyubu.bộ đất đai cơ sở hạ tầng giao thông vận tải và du lịch Nhật bản (Kokudo kotsu sho. Chubu unyu kyoku. Aichi unyu shikyoku) | Nagoya-shi Nakagawa-ku Kitae-cho 1-1-2 (050-5540-2046) |
| Xe hạng nhẹ (xe Kei) Từ 3,4 bánh | Hiệp hội kiểm định xe hạng nhẹ (xe Kei) văn phòng hành chính Aichi (Kei jidosha kensa kyokai. Aichi shukan jimusho) | Nagoya-shi Minato-ku Iroha-cho 2-56-1（050-3816-1770） |